BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1028/QĐ-TĐHTPHCM ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

TP. Hồ Chí Minh, năm 2022

MỤC LỤC NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC

TT	Mã học phần	Tên học phần mới	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT,ĐA,BTL)
					LT	BT	TH	
1	111315006	Anh văn 1	2	3	45	0	0	0
2	111315002	Anh văn 2	3	3	45	0	0	0
3	121115012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	5	2	30	0	0	0
4	111215009	Cơ - Nhiệt	2	2	30	0	0	0
5	111215004	Hóa học đại cương	1	2	30	0	0	0
6	121115011	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	3	2	30	0	0	0
7	121115014	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	6	2	30	0	0	0
8	121115015	Pháp luật đại cương	4	2	30	0	0	0
9	111215005	Thí nghiệm Hóa đại cương	1	1	0	0	30	0
10	111215003	Thí nghiệm vật lý đại cương	2	1	0	0	30	
11	111115008	Toán cao cấp 1	1	2	30	0	0	0
12	111115009	Toán cao cấp 2	2	2	30	0	0	0
13	111115010	Toán cao cấp 3	3	2	30	0	0	0
14	121115010	Triết học Mác – Lê nin	1	3	45	0	0	0
15	121115013	Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	2	30	0	0	
16	200015006	Giáo dục quốc phòng - an ninh	2	8				
17	200015001	GDTC – Đá cầu	1	1	6	0	24	0
18	200015002	GDTC – Bóng chuyền	1	1	6	0	24	0
19	200015003	GDTC – Cầu Lông	1	1	6	0	24	0
20	200015004	GDTC – Điền kinh	1	1	6	0	24	0
21	200015005	GDTC – Thể dục	1	1	6	0	24	0
22	14 0115014	An toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp	7	2	30			
23	140315028	Anh văn chuyên ngành	7	2	30			
24	140315004	Cơ học cơ sở	2	2	30			
25	221215047	Cơ học đất và nền móng	3	2	30			
26	140315009	Cơ kết cấu	4	2	30			
27	190115141	Địa chất công trình và Địa chất thủy văn	4	2	30			
28	140315002	Hình họa vẽ kỹ thuật	1	3	45			
29	140415011	Hóa nước và vi sinh vật nước	2	3	45			
30	221215077	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	6	3	45			
31	140315007	Kiến trúc công trình Cấp thoát nước	3	2	30			
32	140315008	Kỹ thuật điện	5	2	30			
33	140315010	Máy thủy lực	4	2	30			
34	140315001	Nhập môn ngành Cấp thoát nước	1	2	30			
35	221215054	Sức bền vật liệu	3	3	45			
36	140415055	Thí nghiệm hóa nước vi sinh vật nước	2	1	0	0	30	
37	160115002	Thực tập Trắc địa đại cương	3	2	0	0	60	
38	131215304	Thủy lực	3	3	45			
39	131215050	Thủy văn công trình	4	2	30			
40	160115301	Trắc địa đại cương	3	2	30			
41	221215012	Vật liệu xây dựng ngành nước	5	2	30			
42	140315011	Vẽ kỹ thuật ứng dụng	4	3	15		60	
43	140315005	Vẽ kỹ thuật xây dựng	2	2	15	15		
44	140315022	Kỹ năng giao tiếp kỹ sư	6	2	30			

TT	Mã học phần	Tên học phần mới	Học kỳ	Số TC	Giờ lên lớp			Khác (TT,ĐA,BTL)
					LT	BT	TH	
45	140315063	Luật và chính sách ngành Cấp thoát nước	6	2	30			
46	140115113	Môi trường và bảo vệ môi trường	5	2	30			
47	140315016	Quy hoạch đô thị và nông thôn	5	2	30			
48	140315038	Cấp thoát nước trong nhà và công trình	8	3	45			
49	140315012	Công trình thu và trạm bơm Cấp thoát nước	4	3	45			
50	140315039	Đồ án cấp thoát nước trong nhà và công trình	8	1				30
51	140315013	Đồ án công trình thu và trạm bơm Cấp thoát nước	4	1				30
52	140315018	Đồ án mạng lưới cấp nước	5	1				30
53	140315020	Đồ án mạng lưới thoát nước	5	1				30
54	140315024	Đồ án xử lý nước cấp 1	6	1				30
55	140315030	Đồ án xử lý nước cấp 2	7	1				30
56	140315026	Đồ án xử lý nước thải 1	6	1				30
57	140315032	Đồ án xử lý nước thải 2	7	1				30
58	140315014	Kỹ thuật và tổ chức thi công	4	2	30			
59	140315045	Kỹ thuật vận hành hệ thống Cấp thoát nước	7	3	30		30	
60	140315017	Mạng lưới cấp nước	5	3	45			
61	140315019	Mạng lưới thoát nước	5	3	45			
62	140315015	Quá trình công nghệ xử lý nước-nước thải	5	2	30			
63	140315040	Quản lý dự án	8	2	30			
64	140315055	Tham quan nghề nghiệp	5	1			30	
65	140315003	Tham quan nhận thức	1	1	0	0	30	
66	140315033	Thực tập công nhân	7	4	0	0	120	
67	140315027	Tin học chuyên ngành	6	3	30		30	
68	140315023	Xử lý nước cấp 1	6	2	30			
69	140315029	Xử lý nước cấp 2	7	2	30			
70	140315025	Xử lý nước thải 1	6	2	30			
71	140315031	Xử lý nước thải 2	7	2	30			
72	140315034	An ninh và an toàn cấp nước	7	2	30			
73	140315036	Cấp nước và vệ sinh nông thôn	7	2	30			
74	140115061	Kinh tế ngành Cấp thoát nước	7	2	30			
75	221115045	Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước	8	2	30			
76	140315035	Tổ chức quản lý và khai thác công trình cấp thoát nước	8	2	30			
77	140315041	Tự động hoá quá trình công nghệ	8	2	30			
78	140315037	Xử lý bùn thải	8	2	30			
79	140315042	Thực tập tốt nghiệp	8	4	0	0	0	180
80	140315043	Đồ án tốt nghiệp	9	12	0	0	0	360